

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **55/2020/HS - ST**
Ngày: 08/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hoài**

Các Hội thẩm nhân dân :
1. Ông Bùi Xuân Đăng
2. Ông Nguyễn Đức Thành

Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thùy Liên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, TP Hà Nội

Đại diện VKSND huyện T - TP Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T - thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2020/HS- ST ngày 17/3/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2020/QĐXXST - HS ngày 26/3/2020, Thông báo thay đổi lịch phiên tòa ngày 31/3/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân B, sinh năm 1977; HKTT: Tổ dân phố số 3, xã T, huyện T, Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 3/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B và bà Phạm Thị C; Vợ: Nguyễn Thị N; Con: có 03 con, lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Ngày 24/5/2011 Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/01/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà nội (có mặt).

Bị hại: **Bà Bùi Thị H – Sinh năm 1962** (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện T, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19h30 ngày 03/6/2019, Nguyễn Xuân B đi lang thang với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực cầu M, xã H, huyện T, Hà Nội thì phát hiện xe mô tô Honda Wave BKS 88E1 – 025.69 của bà Bùi Thị H đang cắm chìa khóa điện ở ổ khóa, không có người trông giữ nên B đã ngồi lên xe mở khóa điện nổ máy phóng đi. Đúng lúc này, bà H đang mua gạo ở cửa hàng đối diện nên phát hiện, hô hoán và đuổi theo. Bà H nắm được vào giá đèn hàng phía sau xe máy kéo lại nhưng B vẫn điều khiển xe kéo lê bà H đi khoảng 40m thì B bị ngã. B bỏ chạy được khoảng 20m thì bị quần chúng nhân dân bắt được, đưa B cùng tang vật về trụ sở Đoàn Công an C giải quyết vụ việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 196/KLĐG ngày 17/6/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: 01 chiếc xe máy Honda Wave BKS 88E1 – 025.69 có giá trị 6.203.850đồng.

Tại cơ quan điều tra:

- Nguyễn Xuân B đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.
- Khi B bị bắt giữ đã bị một số người dân không xác định được tên tuổi đánh gây thương tích nhưng B từ chối giám định thương tích, không yêu cầu xử lý hình sự, không yêu cầu bồi thường dân sự nên cơ quan điều tra không xem xét.
- Bà Bùi Thị H đã được nhận lại chiếc xe mô tô, không yêu cầu bồi thường gì. Đối với thương tích của bà H khi đuổi bắt B, bà H từ chối giám định, không yêu cầu xử lý hình sự và bồi thường dân sự nên cơ quan điều tra không xử lý.

Bản cáo trạng số 34/CT - VKSTT ngày 17/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

* Bị cáo Nguyễn Xuân B thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo là đúng. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử :

- Áp dụng khoản 1 điều 173, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Bị cáo từ 12- 18 tháng tù.
- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận định giá tài sản có đủ cơ sở xác định: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 03/6/2019 tại đường liên xã thuộc thôn T, xã H, huyện T, thành phố Hà Nội, Nguyễn Xuân B đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của bà Bùi Thị H 01 xe mô tô Honda nhãn hiệu Wave BKS 88E1 – 025.69 có giá trị 6.203.850đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo ra trước Tòa án để xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động, ham hưởng lợi bất chính nên vẫn cố tình phạm tội. Khi được cơ quan điều tra cho tại ngoại, bị cáo đã có hành vi bỏ trốn khỏi nơi cư trú. Do đó, cần thiết phải xử lý B pháp luật hình sự đối với bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo bị cáo và giáo dục phòng ngừa chung cho mọi người.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi ngay trả cho người bị hại là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân bị cáo: Bị có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản (đã xóa án tích).

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự: «Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng ». Xét bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định và để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về bồi thường dân sự và vấn đề khác trong vụ án:

- Người bị hại là bà Bùi Thị H đã nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave và không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với thương tích của bị cáo do một số người dân (không xác định được) đánh khi bắt giữ giữ bị cáo; thương tích của bà Bùi Thị H khi đuổi bắt bị cáo do các bên từ chối giám định thương tích, không yêu cầu xử lý hình sự, không yêu cầu bồi thường dân sự nên Cơ quan điều tra không xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của UBTV Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng: Khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân B **09 (chín)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2020.

3. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân H. T, TP Hà Nội;
- Công an huyện T, TP Hà Nội;
- Cơ sở giam giữ;
- Cơ quan Thi hành án hình sự H.T, Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. T, Hà Nội;
- Bị cáo;
- Người bị hại.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hoài